

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN THẠNH  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2024

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Quân

Bà Võ Thị Vân Khánh

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Nguyễn Lộc, xã Hậu Thạnh Đông, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An

(*Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ kiện như sau:

Bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Long An ngày 30/12/2008. Giữa vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc đến năm 20220 thì giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì hạnh phúc gia, vì thương con nên bà P đã cố gắng nhẫn nhịn bỏ qua để duy trì hôn nhân với ông T. Hiện nay, bà P nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp và không thể hàn gắn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: bà P và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ánh D sinh ngày 20/11/2008 và Nguyễn Thái D1 sinh ngày 11/7/2015. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Thanh T: ông T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của bà P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Huỳnh Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên có cơ sở xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Thanh T đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An, vào sổ đăng ký kết hôn số 72, Quyển số 01, ngày 30/12/2008 nên quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bà P trình bày trong thời gian chung sống, giữa bà P và ông T chung sống với nhau có hạnh phúc trong thời đầu. Đến năm 2020 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chung sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do giữa vợ chồng luôn bất đồng ý kiến, không hòa hợp với nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống không có hạnh phúc nên đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, giữa vợ chồng mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Do đó, bà P nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp và không thể hàn gắn hạnh phúc nên bà vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông T.

Ông Nguyễn Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đến lần thứ hai và không có văn bản trình bày ý kiến của bà về yêu cầu xin ly hôn của bà P.

Hội đồng xét xử xét thấy bà P và ông T đã mâu thuẫn kéo dài từ năm 2020 đến nay. Hiện nay bà P vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn với ông T. Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà P và ông T đã đến mức trầm trọng, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Các con của bà P và ông T cũng thống nhất nguyện vọng của bà P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

#### [2.2] Về con chung:

Trong thời gian chung sống với nhau, bà P và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ánh D sinh ngày 20/11/2008 và Nguyễn Thái D1 sinh ngày 11/7/2015. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Các cháu Nguyễn Thị Ánh D, Nguyễn Thái D1 hiện nay đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, các cháu có văn bản nêu nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy trong thời gian qua, con chung do bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo các mặt đời sống cho con và vẫn đảm bảo quyền lợi cho con. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên.

Ông T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức

được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: bà P và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: bà Huỳnh Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P: bà Huỳnh Thị P được ly hôn với bà và ông Nguyễn Thanh T.

#### **2.** Về con chung:

Bà Huỳnh Thị P được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ánh D sinh ngày 20/11/2008 và Nguyễn Thái D1 sinh ngày 11/7/2015.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của bà Huỳnh Thị P, ông Nguyễn Thanh T, người thân thích của cháu Nguyễn Thị Ánh D, Nguyễn Thái D1 hoặc Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

#### **3.** Về án phí:

Bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Bà

Huỳnh Thị P đã nộp theo biên lai thu số 0003661 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**